

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương
đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn đầu tư công
ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức Kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XVIII năm 2021; xuất phát từ yêu cầu thực tế phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch, triển khai thực hiện dự án đầu tư công sử dụng vốn NSTW hỗ trợ giai đoạn 2016-2021 đã được quyết định chủ trương đầu tư, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư 04 dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021 với những nội dung sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết:

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã phát sinh một số vấn đề như: vướng mắc trong GPMB; điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo sự kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả dự án, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên... dẫn đến làm thay đổi một số nội dung trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Việc thay đổi này cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy trình về quản lý đầu tư công.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019, thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý bao gồm cả vốn ngân sách trung ương là HĐND tỉnh. Vì vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn NSTW giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với thực tế và đúng theo quy định của pháp luật.

II. Tình hình triển khai và lý do điều chỉnh các dự án:

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh.

Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 45/TTHĐND ngày 26/02/2016, với tổng mức đầu tư 90.000 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng; Dự án được Trung ương bố trí tổng số vốn là 81.000 triệu đồng; Thời gian thực hiện dự án năm 2016-2021.

Hiện nay, các hạng mục công trình của dự án đã được thi công cơ bản hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Sau khi hoàn thành, dự án vẫn còn dư vốn khoảng 5.932 triệu đồng. Để tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương đã bố trí và đảm bảo yêu cầu giải ngân trong năm 2021, đồng thời để hoàn thiện hệ thống

cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tuyến đường, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông, đảm bảo nhu cầu vận tải, đi lại và sinh hoạt của người dân, giải quyết được tình trạng ách tắc giao thông trong mùa mưa lũ, chủ đầu tư (UBND huyện Lệ Thủy) đề xuất cho phép bổ sung đầu tư các hạng mục gồm hệ thống đường giao thông, điện chiếu sáng, rãnh thoát nước dọc, gia cố taluy và cam kết giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2021. Tổng nguồn vốn thực hiện không thay đổi.

Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung quy mô đầu tư dự án.

2. Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình

Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 70/TTHĐND ngày 25/03/2016, với tổng mức đầu tư 96.000 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng; Dự án được Trung ương bố trí tổng số vốn là 86.400 triệu đồng; Thời gian thực hiện dự án năm 2016-2021.

Hiện nay, các hạng mục công trình của dự án đã được thi công cơ bản hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Sau khi hoàn thành, dự án vẫn còn dư vốn khoảng 7.000 triệu đồng. Để tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương đã bố trí và đảm bảo yêu cầu giải ngân trong năm 2021, đồng thời để hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học của nhà trường theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, chủ đầu tư (Trường Đại học Quảng Bình) đề xuất cho phép bổ sung đầu tư các hạng mục gồm xây dựng bể bơi, cải tạo sơn lại cổng chính và xây dựng phần hàng rào phía nam khuôn viên của Trường và cam kết giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2021. Tổng nguồn vốn thực hiện không thay đổi.

Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung quy mô đầu tư dự án.

3. Dự án Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển.

Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Văn bản số 151/TTHĐND ngày 30/10/2015 với tổng mức đầu tư 100.000 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương. Dự án được Trung ương bố trí tổng số vốn là 91.952 triệu đồng. Thời gian thực hiện dự án năm 2016-2021.

Đến nay, đoạn đường từ ngã tư Quảng Phúc đến cuối tuyến đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đoạn đầu tuyến Km0+00 (ngã tư Quảng Thọ) đến Km0+924 (ngã tư đi Quảng Phúc) không thể triển khai thực hiện được do người dân không đồng thuận, không đồng ý nhận tiền đền bù. Để triển khai được dự án, phải thực hiện điều chỉnh giảm quy mô lề đường, mỗi bên giảm từ 6,5m xuống còn 1,5m; dẫn đến quy mô đầu tư nền đường giảm từ 34m xuống còn 24m (bề rộng mặt đường và dải phân cách vẫn giữ nguyên theo quy hoạch là 2x8,5m, và 4m; lề đường 2x1,5m); bổ sung biện pháp thi công để chống sạt lở nhà dân trong quá trình thi công do lề đường bị thu hẹp. Phần chi phí giảm do điều chỉnh giảm quy mô đầu tư được bổ sung để thực hiện biện pháp thi công đảm bảo an toàn, tổng nguồn vốn

thực hiện không thay đổi và chủ đầu tư (UBND thị xã Ba Đồn) cam kết giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2021.

Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy mô đầu tư dự án để phù hợp với tình hình triển khai thi công thực tế.

4. Dự án Đường vào Trung tâm Phong Nha

Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 34/TTHĐND ngày 01/02/2016, với tổng mức đầu tư 100.000 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng; Dự án được Trung ương bố trí tổng số vốn là 100.000 triệu đồng; Thời gian thực hiện dự án năm 2016-2021.

Sau khi rà soát toàn bộ các chi phí của dự án, Chủ đầu tư (UBND huyện Bố Trạch) nhận thấy vẫn còn dư vốn khoảng 6.000 triệu đồng là chi phí dự phòng của dự án. Để tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương đã bố trí và đảm bảo yêu cầu giải ngân trong năm 2021, đồng thời để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tuyến đường, đảm bảo cầu vận tải, đi lại và sinh hoạt của người dân, chủ đầu tư đề xuất cho phép điều chỉnh quy mô toàn bộ dự án có chiều dài từ 25,5km thành khoảng 29km. Cụ thể: điều chỉnh đoạn tuyến chính từ Liên Trạch đi Phúc Trạch thêm khoảng 3,5km, tổng chiều dài tăng từ 13,3km lên thành khoảng 16,8km và cam kết giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2021. Tổng nguồn vốn thực hiện không thay đổi.

Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy mô đầu tư dự án để phù hợp với thực tế hiện trường và nguồn vốn được bố trí.

III. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án theo đề xuất của chủ đầu tư; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

IV. Nội dung của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021, gồm:

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh tại Công văn số 45/TTHĐND ngày 26/02/2016 của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình. Nội dung điều chỉnh gồm:

- Điều chỉnh quy mô dự án: Bổ sung hệ thống đường giao thông, hệ thống rãnh thoát nước dọc, gia cố mái taluy, hệ thống điện chiếu sáng.

(Chi tiết về chủ trương đầu tư điều chỉnh có phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình tại Công văn số 70/TTHĐND ngày 25/03/2016 của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình. Nội dung điều chỉnh gồm: *✓*

- Điều chỉnh quy mô dự án: Bổ sung xây dựng bể bơi, cải tạo sơn lại cổng chính, xây dựng phần hàng rào phía nam khuôn viên của Trường.

(Chi tiết về chủ trương đầu tư điều chỉnh có phụ lục II kèm theo)

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển tại Công văn số 151/TTHĐND ngày 30/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình. Nội dung điều chỉnh gồm:

- Điều chỉnh quy mô dự án:

+ Điều chỉnh trục ngang tuyến đường từ Km0+00 đến Km0+924 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã ba đi Quảng Phúc): Bề rộng nền đường: $B_{nền}=24,0m$, Bề rộng mặt đường: $B_{mặt}=2x8,5m$; Bề rộng giải phân cách: $B_{pc}=4,0m$; Bề rộng lề đường: $B_{lề}=2x1,5m$.

+ Bổ sung biện pháp thi công để chống sạt lở nhà dân trong quá trình thi công công trình.

(Chi tiết về chủ trương đầu tư điều chỉnh có phụ lục III kèm theo)

4. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường vào trung tâm Phong Nha tại Công văn số 34/TTHĐND ngày 04/2/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

Điều chỉnh quy mô dự án: Toàn bộ dự án có chiều dài khoảng 29km. Trong đó: Đoạn tuyến từ Liên Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài khoảng 16,8km (tăng chiều dài tuyến chính khoảng 3,5km).

(Chi tiết về chủ trương đầu tư điều chỉnh có phụ lục IV kèm theo)

Ngoài nội dung điều chỉnh trên, các nội dung khác tại Công văn số 45/TTHĐND ngày 26/02/2016, Công văn số 70/TTHĐND ngày 25/03/2016, Công văn số 151/TTHĐND ngày 30/10/2015 và Công văn số 34/TTHĐND ngày 04/2/2016 của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định././

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, GTVT, XD;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG 16 ĐẾN NHÁNH
ĐÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Tờ trình số ~~45~~ ¹⁵/TTr-UBND ngày ~~13~~ ¹⁷ / 7 / 2021 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lệ Thủy.

3. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông của khu vực, đảm bảo nhu cầu vận tải, đi lại của nhân dân, giải quyết được tình trạng ách tắc giao thông trong mùa mưa lũ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sự phát triển đồng đều của các vùng miền trên địa bàn huyện. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân của các xã vùng trung du, miền núi. Kết nối các điểm du lịch trong vùng như chùa Hoằng Phúc, nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Khu lăng mộ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Suối nước nóng Bang.

4. Nội dung và quy mô đầu tư: Dự án gồm 2 tuyến với tổng chiều dài $L=6,92\text{km}$, trong đó tuyến chính dài $L_c=4,814\text{km}$, tuyến nhánh dài $L_n=2,106\text{km}$. Tuyến chính có quy mô đường cấp IV theo TCVN4054-2005. Tuyến nhánh có quy mô đường cấp VI theo TCVN4054-2005. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Tuyến chính: Bề rộng nền $B_{\text{nền}}=9\text{m}$, Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=7\text{m}$; Tuyến nhánh: Bề rộng nền $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$, Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường 2 tuyến: Mặt đường BTXM M300, tuyến chính dày 22cm, tuyến nhánh dày 20cm, móng đá dăm 4x6, tiêu chuẩn dày 15cm; Đối với nền đường đắp: nền, lè đường đắp đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$, riêng lớp đất tiếp giáp dưới đáy móng đường dày tối thiểu 30cm lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.

- Trên tuyến có 02 cầu BTCT nhịp 24m.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B

6. Tổng mức đầu tư: 90.000 triệu đồng (Chín mươi tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng. Mức hỗ trợ: 90.000 triệu đồng.

8. Địa điểm đầu tư: huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

9. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 – 2021. ✓

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Bổ sung Quy mô đầu tư dự án như sau:

- Bổ sung 12 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1,74km, quy mô mặt cắt rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, vượt nối vào tuyến đường chính; Kết cấu nền đường, lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM M300; Độ dốc ngang mặt, lề, mái taluy: Tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành

- Bổ sung hệ thống thoát nước dọc trên tuyến đường chính với tổng chiều dài rãnh khoảng 400m, kết cấu thân rãnh, tấm đan bằng BTCT M250.

- Gia cố mái taluy các đoạn xung yếu trên tuyến chính, tổng chiều dài các đoạn gia cố khoảng 500m, kết cấu bằng đá hộc xây vữa M100.

- Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến chính tổng chiều dài khoảng 700m. ↙

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT CƠ SỞ 1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số ~~135~~ **135** TTTr-UBND ngày ~~23~~ **23**/ ~~7~~ **7**/2021 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình.

2. Chủ đầu tư: Trường Đại học Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh cơ sở vật chất tại Cơ sở 1; tăng cường năng lực về cơ sở vật chất phù hợp chiến lược phát triển bền vững của Nhà trường; đáp ứng nhu cầu về giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) với nội dung Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

4. Quy mô đầu tư

a. Hạng mục Khu giáo dục thể chất

a.1. Nhà đa năng: Quy mô công trình Nhà đa năng được tính toán 1.000 chỗ ngồi khán giả. Tổng diện tích làm việc $s=1.968,0m^2$; Tổng diện tích sàn $s=4.045,0m^2$.

a.2. Sân tập ngoài trời: Bao gồm: Sân bóng đá đắp đặt, trồng cỏ có đường chạy bằng bê tông xung quanh sân để học môn điền kinh; Sân Bóng đá mini cỏ nhân tạo loại sân 7 người; Sân Tennis ngoài trời; Sân bóng chuyền ngoài trời; Sân đá cầu, cầu lông ngoài trời.

a.3. Sân đường xung quanh Nhà thi đấu đa năng và Nhà thí nghiệm thực hành: Diện tích khảo sát dự kiến khoảng $3.000m^2$

b. Hạng mục Nhà thí nghiệm - thực hành khối Kỹ thuật công nghệ, Nông lâm và Môi trường: Công trình dự kiến có quy mô 3 tầng, có diện tích sàn $2.350m^2$.

c. Hạng mục Xây dựng mương thoát xử lý ô nhiễm khu vực Trường: Xử lý chống ô nhiễm mương cấp nước nông nghiệp qua khu vực trường có tổng chiều dài 250m bằng xây dựng mới mương bê tông có đan BTCT đập kín chống ô nhiễm.

d. Hạng mục Xây dựng Hệ thống điện chiếu sáng khuôn viên khu vực Trường: Được triển khai theo mặt bằng quy hoạch Đất giao thông, quảng trường, vườn hoa cây xanh có diện tích 4,340ha.

e. Hạng mục Xây dựng Sân, đường khu vực Nhà văn phòng khoa khối

sư phạm và khu vực lân cận: Sân đường Nhà văn phòng khoa khối sư phạm và vùng lân cận khảo sát thực tế còn diện tích khoảng 5.000m² cần được đầu tư xây dựng đồng bộ với các công trình.

f. Hạng mục Xây dựng hoàn thiện Nhà văn phòng khoa khối Kinh tế, Xã hội và Du lịch và Nhà làm việc và truyền thống Đoàn - Hội:

- Nhà văn phòng khoa khối Kinh tế, Xã hội và Du lịch có quy mô 4 tầng diện tích sàn 1.600m²

- Nhà làm việc và truyền thống Đoàn - Hội (Nhà Câu lạc bộ sinh viên) có quy mô 3 tầng, diện tích sàn 808m²

g. Hạng mục Trang thiết bị phòng thực hành, thí nghiệm

Thiết bị đầu tư gồm các phần như sau: Ba phòng máy tính mỗi phòng 50 máy; Thiết bị phòng thực hành công nghệ phần mềm; Hai phòng LAB học ngoại ngữ mỗi phòng 50 máy; Thiết bị phòng thí nghiệm Nông lâm; Thiết bị phòng thí nghiệm Môi trường; Thiết bị cho các môn học đặc thù Âm nhạc - Mỹ thuật; Bổ sung thiết bị Trung tâm học liệu.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B

6. Tổng mức đầu tư: 96.000 triệu đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng. Mức hỗ trợ 96.000 triệu đồng.

8. Địa điểm đầu tư: Trường Đại học Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 – 2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Bổ sung Quy mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng bể bơi kích thước dự kiến 15mx25m; Các phòng kỹ thuật phụ trợ diện tích sàn khoảng 70m².

- Sơn lại cổng chính; xây hàng rào phía Nam khuôn viên chiều dài dự kiến 220m. ↙

PHỤ LỤC III
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐƯỜNG TỪ NGÃ TƯ QUẢNG THỌ RA QUẢNG TRƯỜNG BIỂN

(Kèm theo Tờ trình số 135/TTTr-UBND ngày 23 / 7/2021 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển.

2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển phục vụ cho việc phát triển ngành du lịch, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã Ba Đồn. Phục vụ việc giao thông đi lại của nhân dân trong vùng. Khai thác quỹ đất để phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật, góp phần nâng cấp chỉnh trang, tạo vẻ đẹp cho mỹ quan đô thị và kết nối giao thông đi lại trong khu vực.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1 Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến: Xuất phát ở ngã tư phường Quảng Thọ tại nút giao với đường QL1A; QL12A. Điểm cuối tuyến: Kết thúc tại điểm giao với đường giao thông dọc bờ biển phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4.2 Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Tim tuyến: Theo quy hoạch đã được phê duyệt.
- Tổng chiều dài tuyến: $L = 2.487 \text{ m}$.
- Trắc ngang tuyến đường: Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 34,0 \text{ m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 8,5 \text{ m}$; Bề rộng giải phân cách: $B_{\text{PC}} = 4,0 \text{ m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 6,5 \text{ m}$.
- Nền mặt đường: Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A2; Tải trọng thiết kế tuyến: Trục xe 10T.
- Hệ thống thoát nước: Bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc tuyến và các công ngang qua đường.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Bố trí hệ thống điện chiếu sáng trên dải phân cách cứng.

4.3 Diện tích sử dụng đất: Khoảng 10ha.

5. Tổng mức đầu tư: Dự kiến 100.000 triệu đồng (Một trăm tỷ đồng)

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch). Mức hỗ trợ 100.000 triệu đồng

7. Địa điểm đầu tư: Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

8. Thời gian thực hiện đầu tư: Từ năm 2016-2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Điều chỉnh quy mô đầu tư dự án như sau:

- Điều chỉnh phân trắc ngang tuyến đường như sau:

+ Đoạn từ Km0+924 đến Km2+487: Giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+924 (từ Quốc lộ 1A đến ngã ba đi Quảng Phúc): Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}}=24,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}}=2\times 8,5\text{m}$; Bề rộng giải phân cách: $B_{\text{pc}}=4,0\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}}=2\times 1,5\text{m}$.

- Bổ sung biện pháp thi công để chống sạt lở nhà dân trong quá trình thi công công trình. ✓

PHỤ LỤC IV
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM PHONG NHA

(Kèm theo Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 13 / 7 /2021 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Đường vào trung tâm Phong Nha.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cải tạo, nâng cấp đường đất, cấp phối cũ hiện tại đã bị xuống cấp, hư hỏng, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, tạo điều kiện phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ thương mại, tuần tra bảo vệ, phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa lũ, đảm bảo an toàn giao thông đi lại thuận lợi cho nhân dân trong khu vực; vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống sinh hoạt của nhân dân; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng phía Tây huyện Bố Trạch.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

* Quy mô thiết kế: Đường cấp VI miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054-05.

* Toàn bộ dự án có chiều dài 25,5km. Gồm 2 đoạn tuyến:

- Đoạn tuyến từ Liên Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 13,3km, gồm:
 + Tuyến chính có điểm đầu tiếp giáp với đường bê tông xi măng thôn Phú Hữu xã Liên Trạch, điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km946+50.

+ Tuyến nhánh có điểm đầu tại Thôn 2 xã Phúc Trạch (Km3+928 của tuyến chính), điểm cuối tiếp giáp với đập Khe Ngang.

- Đoạn tuyến từ Lâm Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 12,2km, gồm:
 + Tuyến chính có điểm đầu giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km945+600, điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km942+330.

+ Tuyến nhánh 1: có điểm đầu tiếp giáp với đường bê tông xi măng thôn 2 xã Lâm Trạch, điểm cuối tại Trạm quản lý rừng Lâm trường Bố Trạch (thôn 7 xã Lâm Trạch).

+ Tuyến nhánh 2: có điểm đầu tiếp giáp với đường nhựa (Km548+200 của QL 15 cũ), điểm cuối tại đường bê tông xi măng thôn Bồng Lai xã Hưng Trạch (mô phía Nam cầu Bùng).

5. Tổng mức đầu tư: 100.000 triệu đồng (Một trăm tỷ đồng) ✓

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng. Mức hỗ trợ: 100.000 triệu đồng.

7. Địa điểm đầu tư: huyện Bô Trạch, tỉnh Quảng Bình

8. Thời gian thực hiện đầu tư: Từ năm 2016-2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Điều chỉnh quy mô đầu tư dự án như sau:

Toàn bộ dự án có chiều dài khoảng 29km. Gồm 2 đoạn tuyến:

- Đoạn tuyến từ Liên Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài khoảng 16,8km (tăng chiều dài tuyến chính khoảng 3,5km).

- Đoạn tuyến từ Lâm Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 12,2 km. ✓

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng
nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 162/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch Đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021, gồm:

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh như sau: *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình như sau: *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục II kèm theo)*

3. Dự án Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển như sau: *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục III kèm theo)*

4. Dự án Đường vào trung tâm Phong Nha như sau: *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục IV kèm theo)*

Ngoài nội dung điều chỉnh trên, các nội dung khác tại Công văn số 45/TTHĐND ngày 26/02/2016, Công văn số 70/TTHĐND ngày 25/03/2016, Công văn số 151/TTHĐND ngày 30/10/2015 và Công văn số 34/TTHĐND ngày

04/2/2016 của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng ... năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG 16 ĐẾN NHÁNH ĐÔNG
ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND / /2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lệ Thủy.

3. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông của khu vực, đảm bảo nhu cầu vận tải, đi lại của nhân dân, giải quyết được tình trạng ách tắc giao thông trong mùa mưa lũ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sự phát triển đồng đều của các vùng miền trên địa bàn huyện. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân của các xã vùng trung du, miền núi. Kết nối các điểm du lịch trong vùng như chùa Hoàng Phúc, nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Khu lăng mộ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Suối nước nóng Bang.

4. Nội dung và quy mô đầu tư: Dự án gồm 2 tuyến với tổng chiều dài $L=6,92\text{km}$, trong đó tuyến chính dài $L_c=4,814\text{km}$, tuyến nhánh dài $L_n=2,106\text{km}$. Tuyến chính có quy mô đường cấp IV theo TCVN4054-2005. Tuyến nhánh có quy mô đường cấp VI theo TCVN4054-2005. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Tuyến chính: Bề rộng nền $B_{\text{nền}}=9\text{m}$, Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=7\text{m}$; Tuyến nhánh: Bề rộng nền $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$, Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường 2 tuyến: Mặt đường BTXM M300, tuyến chính dày 22cm, tuyến nhánh dày 20cm, móng đá dăm 4x6, tiêu chuẩn dày 15cm; Đối với nền đường đắp: nền, lè đường đắp đất cấp phối đòi lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$, riêng lớp đất tiếp giáp dưới đáy móng đường dày tối thiểu 30cm lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.

- Trên tuyến có 02 cầu BTCT nhịp 24m.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B

6. Tổng mức đầu tư: 90.000 triệu đồng (*Chín mươi tỷ đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng. Mức hỗ trợ: 90.000 triệu đồng.

8. Địa điểm đầu tư: huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

9. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 – 2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Bổ sung Quy mô đầu tư dự án như sau:

- Bổ sung 12 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1,74km, quy mô mặt cắt rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, vuốt nối vào tuyến đường chính; Kết cấu nền đường, lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM M300; Độ dốc ngang mặt, lề, mái taluy: Tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành

- Bổ sung hệ thống thoát nước dọc trên tuyến đường chính với tổng chiều dài rãnh khoảng 400m, kết cấu thân rãnh, tấm đan bằng BTCT M250.

- Gia cố mái taluy các đoạn xung yếu trên tuyến chính, tổng chiều dài các đoạn gia cố khoảng 500m, kết cấu bằng đá hộc xây vữa M100.

- Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến chính tổng chiều dài khoảng 700m.

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT CƠ SỞ 1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND / /2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình.

2. Chủ đầu tư: Trường Đại học Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh cơ sở vật chất tại Cơ sở 1; tăng cường năng lực về cơ sở vật chất phù hợp chiến lược phát triển bền vững của Nhà trường; đáp ứng nhu cầu về giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) với nội dung Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

4. Quy mô đầu tư

a. Hạng mục Khu giáo dục thể chất

a.1. Nhà đa năng: Quy mô công trình Nhà đa năng được tính toán 1.000 chỗ ngồi khán giả. Tổng diện tích làm việc $s=1.968,0m^2$; Tổng diện tích sàn $s=4.045,0m^2$.

a.2. Sân tập ngoài trời: Bao gồm: Sân bóng đá đắp đất, trồng cỏ có đường chạy bằng bê tông xung quanh sân để học môn điền kinh; Sân Bóng đá mini cỏ nhân tạo loại sân 7 người; Sân Tennis ngoài trời; Sân bóng chuyền ngoài trời; Sân đá cầu, cầu lông ngoài trời

a.3. Sân đường xung quanh Nhà thi đấu đa năng và Nhà thí nghiệm thực hành: Diện tích khảo sát dự kiến khoảng $3.000m^2$

b. Hạng mục Nhà thí nghiệm - thực hành khối Kỹ thuật công nghệ, Nông lâm và Môi trường: Công trình dự kiến có quy mô 3 tầng, có diện tích sàn $2.350m^2$.

c. Hạng mục Xây dựng mương thoát xử lý ô nhiễm khu vực Trường: Xử lý chống ô nhiễm mương cấp nước nông nghiệp qua khu vực trường có tổng chiều dài 250m bằng xây dựng mới mương bê tông có đan BTCT đập kín chống ô nhiễm.

d. Hạng mục Xây dựng Hệ thống điện chiếu sáng khuôn viên khu vực Trường: Được triển khai theo mặt bằng quy hoạch Đất giao thông, quảng trường, vườn hoa cây xanh có diện tích 4,340ha.

e. Hạng mục Xây dựng Sân, đường khu vực Nhà văn phòng khoa khối sư

phạm và khu vực lân cận: Sân đường Nhà văn phòng khoa khối sư phạm và vùng lân cận khảo sát thực tế còn diện tích khoảng 5.000m² cần được đầu tư xây dựng đồng bộ với các công trình.

f. Hạng mục Xây dựng hoàn thiện Nhà văn phòng khoa khối Kinh tế, Xã hội và Du lịch và Nhà làm việc và truyền thống Đoàn - Hội:

- Nhà văn phòng khoa khối Kinh tế, Xã hội và Du lịch có quy mô 4 tầng diện tích sàn 1.600m²

- Nhà làm việc và truyền thống Đoàn - Hội (Nhà Câu lạc bộ sinh viên) có quy mô 3 tầng, diện tích sàn 808m²

g. Hạng mục Trang thiết bị phòng thực hành, thí nghiệm

Thiết bị đầu tư gồm các phần như sau: Ba phòng máy tính mỗi phòng 50 máy; Thiết bị phòng thực hành công nghệ phần mềm; Hai phòng LAB học ngoại ngữ mỗi phòng 50 máy; Thiết bị phòng thí nghiệm Nông lâm; Thiết bị phòng thí nghiệm Môi trường; Thiết bị cho các môn học đặc thù Âm nhạc - Mỹ thuật; Bổ sung thiết bị Trung tâm học liệu.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B

6. Tổng mức đầu tư: 96.000 triệu đồng (*Chín mươi sáu tỷ đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng. Mức hỗ trợ 96.000 triệu đồng.

8. Địa điểm đầu tư: Trường Đại học Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 – 2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Bổ sung Quy mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng bể bơi kích thước dự kiến 15mx25m; Các phòng kỹ thuật phụ trợ diện tích sàn khoảng 70m².

- Sơn lại cổng chính; xây hàng rào phía Nam khuôn viên chiều dài dự kiến 220m.

PHỤ LỤC III

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN: ĐƯỜNG TỪ NGÃ TƯ QUẢNG THỌ RA QUẢNG TRƯỜNG BIÊN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND / /2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. **Tên dự án:** Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biên.

2. **Chủ đầu tư:** UBND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

3. **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biên phục vụ cho việc phát triển ngành du lịch, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã Ba Đồn. Phục vụ việc giao thông đi lại của nhân dân trong vùng. Khai thác quỹ đất để phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật, góp phần nâng cấp chỉnh trang, tạo vẻ đẹp cho mỹ quan đô thị và kết nối giao thông đi lại trong khu vực.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1 *Phạm vi đầu tư:* Điểm đầu tuyến: Xuất phát ở ngã tư phường Quảng Thọ tại nút giao với đường QL1A; QL12A. Điểm cuối tuyến: Kết thúc tại điểm giao với đường giao thông dọc bờ biển phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4.2 *Quy mô đầu tư:*

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Tim tuyến: Theo quy hoạch đã được phê duyệt.
- Tổng chiều dài tuyến: $L = 2.487 \text{ m}$.
- Trắc ngang tuyến đường: Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 34,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 8,5\text{m}$; Bề rộng giải phân cách: $B_{\text{PC}} = 4,0\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 6,5,0\text{m}$.

- Nền mặt đường: Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A2; Tải trọng thiết kế tuyến: Trục xe 10T.

- Hệ thống thoát nước: Bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc tuyến và các cống ngang qua đường.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Bố trí hệ thống điện chiếu sáng trên dải phân cách cứng.

4.3 *Diện tích sử dụng đất:* Khoảng 10ha.

5. **Tổng mức đầu tư:** Dự kiến 100.000 triệu đồng (*Một trăm tỷ đồng*)

6. **Cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch). Mức vốn hỗ trợ 100.000 triệu đồng.

7. **Địa điểm đầu tư:** Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

8. **Thời gian thực hiện đầu tư:** Từ năm 2016-2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Điều chỉnh phần trắc ngang tuyến đường như sau:

+ Đoạn từ Km0+924 đến Km2+487: Giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+924 (từ Quốc lộ 1A đến ngã ba đi Quảng Phúc): Bề rộng nền đường: $B_{nền}=24,0m$; Bề rộng mặt đường: $B_{mặt}=2x8,5m$; Bề rộng giải phân cách: $B_{pc}=4,0m$; Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2x1,5m$.

PHỤ LỤC IV
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM PHONG NHA

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND / /2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Đường vào trung tâm Phong Nha.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cải tạo, nâng cấp đường đất, cấp phối cũ hiện tại đã bị xuống cấp, hư hỏng, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, tạo điều kiện phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ thương mại, tuần tra bảo vệ, phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa lũ, đảm bảo an toàn giao thông đi lại thuận lợi cho nhân dân trong khu vực; vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống sinh hoạt của nhân dân; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng phía Tây huyện Bố Trạch.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

* Quy mô thiết kế: Đường cấp VI miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054-05.

* Toàn bộ dự án có chiều dài 25,5km. Gồm 2 đoạn tuyến:

- Đoạn tuyến từ Liên Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 13,3km, gồm:

+ Tuyến chính có điểm đầu tiếp giáp với đường bê tông xi măng thôn Phú Hữu xã Liên Trạch, điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km946+50.

+ Tuyến nhánh có điểm đầu tại Thôn 2 xã Phúc Trạch (Km3+928 của tuyến chính), điểm cuối tiếp giáp với đập Khe Ngang.

- Đoạn tuyến từ Lâm Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 12,2km, gồm:

+ Tuyến chính có điểm đầu giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km945+600, điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km942+330.

+ Tuyến nhánh 1: có điểm đầu tiếp giáp với đường bê tông xi măng thôn 2 xã Lâm Trạch, điểm cuối tại Trạm quản lý rừng Lâm trường Bố Trạch (thôn 7 xã Lâm Trạch).

+ Tuyến nhánh 2: có điểm đầu tiếp giáp với đường nhựa (Km548+200 của QL 15 cũ), điểm cuối tại đường bê tông xi măng thôn Bồng Lai xã Hưng Trạch (mô phía Nam cầu Bùng).

5. Tổng mức đầu tư: 100.000 triệu đồng *(Một trăm tỷ đồng)*

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng. Mức hỗ trợ: 100.000 triệu đồng.

7. Địa điểm đầu tư: huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

8. Thời gian thực hiện đầu tư: Từ năm 2016-2021.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Điều chỉnh quy mô đầu tư dự án như sau:

Toàn bộ dự án có chiều dài khoảng 29km. Gồm 2 đoạn tuyến:

- Đoạn tuyến từ Liên Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài khoảng 16,8km (tăng chiều dài tuyến chính khoảng 3,5km).
 - Đoạn tuyến từ Lâm Trạch đi Phúc Trạch có tổng chiều dài 12,2 km.
-